

Cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa I (1946): Ý nghĩa lịch sử và giá trị hiện thực

TS. TRẦN THỊ BÌNH

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: tranbinh0607@gmail.com

Nhận ngày 30 tháng 12 năm 2025; chấp nhận đăng tháng 2 năm 2026.

Tóm tắt: Cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa I ngày 06/01/1946 là sự kiện chính trị trọng đại, đánh dấu bước ngoặt lịch sử trong quá trình xây dựng Nhà nước Dân chủ Nhân dân Việt Nam. Lần đầu tiên, nhân dân cả nước được thực hiện quyền làm chủ thông qua một cuộc bầu cử tự do, dân chủ, bình đẳng và đoàn kết, không phân biệt giới tính, dân tộc, tôn giáo, thành phần xã hội. Ý nghĩa và giá trị hiện thực của cuộc Tổng tuyển cử đã khẳng định ý chí, vai trò, sức mạnh đại đoàn kết dân tộc là yếu tố căn cốt đang tiếp tục được kế thừa và phát huy trong giai đoạn hiện nay để đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên phát triển, thịnh vượng, hùng cường.

Từ khóa: Cuộc Tổng tuyển cử; tự do; dân chủ; bình đẳng; đoàn kết; bầu Quốc hội khóa I.

Abstract: The General Election to elect the first National Assembly, held on 6 January 1946, was a major political event marking a historic turning point in the process of building the Democratic Republic of Vietnam. For the first time, people across the country exercised their mastery through a free, democratic, equal, and united election, regardless of gender, ethnicity, religion, or social background. The significance and enduring value of this General Election affirmed the will, role, and strength of great national unity as a fundamental factor that continues to be inherited and promoted in the current period to lead the country into a new era of development, prosperity, and strength.

Keywords: General Election; freedom; democracy; equality; unity; first National Assembly.

1. Đặt vấn đề

80 năm đã trôi qua kể từ khi cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa I ngày 06/01/1946 thành công, những dấu ấn lịch sử về sự kiện trọng đại đó không chỉ đánh dấu một bước phát triển nhảy vọt đầu tiên về thể chế dân chủ và mở ra một thời kỳ phát triển mới của đất nước, mà còn để lại những bài học kinh nghiệm quý báu; đồng thời khẳng định một sự thật lịch sử - đó là quyền con người, quyền công dân (tự quyết định vận mệnh của mình, con đường phát triển của dân tộc mình) đã được thực hiện ở nước Việt Nam độc lập, tự do, cộng hòa, dân chủ.

2. Những quyết sách đúng đắn để chuẩn bị tổ chức Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa I

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, ngày 25/8/1945, theo đề nghị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Ủy ban giải phóng Dân tộc do Quốc dân Đại

hội Tân Trào cử ra được cái tổ thành Chính phủ lâm thời của nước Việt Nam là cơ quan cao nhất giữ trọng trách lịch sử, thực thi các nhiệm vụ cấp bách về nội trị, ngoại giao, về quân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội đợi đến ngày bầu Quốc hội (cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa) để cử ra một Chính phủ chính thức, hợp pháp, hợp hiến. Nhận thức sâu sắc rằng, “mặt nội chính, phải xúc tiến việc đi đến Quốc hội để quy định Hiến pháp, bầu Chính phủ chính thức” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2000). Một ngày sau khi đọc Tuyên ngôn độc lập khai sinh Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở khu vực Đông Nam châu Á, trong phiên họp của Chính phủ lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định một trong sáu nhiệm vụ cấp bách của Nhà nước chính là: “Trước chúng ta đã bị

chế độ quân chủ chuyên chế cai trị, rồi đến chế độ thực dân không kém phần chuyên chế, nên nước ta không có Hiến pháp. Nhân dân ta không được hưởng quyền tự do dân chủ. Chúng ta phải có Hiến pháp dân chủ. Tôi đề nghị Chính phủ tổ chức càng sớm càng hay cuộc TỔNG TUYỂN CỬ với chế độ phổ thông đầu phiếu. Tất cả công dân trai gái mười tám tuổi đều có quyền ứng cử và bầu cử, không phân biệt giàu nghèo, tôn giáo, dòng giống, v.v.” (Hồ Chí Minh, 2011, T.4) đề bầu Quốc hội.

Để đảm bảo cho cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa I thành công, Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ đã ký một loạt sắc lệnh liên quan đến Tổng tuyển cử và Hiến pháp, mà Người và Đảng còn chú trọng thực hiện chủ trương thống nhất, hòa giải để cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa I với chế độ phổ thông đầu phiếu thực sự tự do, bình đẳng, đoàn kết. Theo đó, Người đã ký Sắc lệnh số 14-SL ngày 08/09/1945 quy định mở cuộc Tổng tuyển cử để bầu Quốc hội, trong đó nêu rõ: “Chiều theo Nghị quyết của quốc dân Đại hội ngày 16 - 17/8/1945 tại khu giải phóng, ấn định rằng nước Việt Nam sẽ theo chính thể dân chủ cộng hòa và Chính phủ nhân dân toàn quốc sẽ do một Quốc dân đại hội bầu ra theo lối phổ thông đầu phiếu cử lên; Xét rằng nhân dân Việt Nam do Quốc dân đại hội thay mặt là quyền lực tối cao để ấn định cho nước Việt Nam một Hiến pháp dân chủ cộng hòa; Xét rằng trong tình thế hiện giờ sự triệu tập Quốc dân đại hội không những có thể thực hiện được mà lại rất cần thiết để cho toàn dân tham gia vào công cuộc củng cố nền độc lập và chống nạn ngoại xâm” (Lịch sử Quốc hội Việt Nam 1946-1960, 2016). Sắc lệnh số 14-SL không chỉ khẳng định yêu cầu bức thiết của việc cần phải tổ chức Tổng tuyển cử, mà còn cho thấy cơ sở pháp lý, điều kiện khách quan và chủ quan để tiến hành cuộc Tổng tuyển cử đó. Sắc lệnh gồm 7 điều, trong đó quy định rõ tại Điều 1: “Trong một thời hạn hai tháng kể từ ngày ký Sắc lệnh này sẽ mở cuộc Tổng tuyển cử để bầu quốc dân đại hội”; tại Điều 2: “Tất cả công dân Việt Nam, cả trai và gái, từ 18 tuổi trở lên, đều có quyền tuyên cử và ứng cử, trừ những người đã bị tước mất công quyền và những người trí óc không bình thường”; tại Điều 5: “Một Ủy ban để dự thảo thể lệ cuộc Tổng tuyển cử sẽ được thành lập”; tại Điều 6: “Để dự thảo một bản Hiến pháp đệ trình Quốc hội,

một Ủy ban khởi thảo Hiến pháp 7 người sẽ thành lập” (Lịch sử Quốc hội Việt Nam 1946-1960, 2016)...

Tiếp đó, Sắc lệnh số 34-SL ngày 20/9/1945 cũng quy định Quốc hội có toàn quyền ấn định Hiến pháp của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và một Ủy ban dự thảo Hiến pháp gồm bảy thành viên do Chủ tịch Hồ Chí Minh làm Trưởng ban đã được thành lập. Sắc lệnh số 39-SL ngày 26/9/1945 về thành lập Ủy ban dự thảo thể lệ cuộc Tổng tuyển cử. Sắc lệnh số 51-SL ngày 17/10/1945 quy định ngày mở cuộc Tổng tuyển cử là 23/12/1945; thể lệ cuộc Tổng tuyển cử phải thực hiện theo lối phổ thông đầu phiếu, bầu cử trực tiếp và bỏ phiếu kín; ấn định số đại biểu được bầu cử tại tỉnh, thành phố (tổng cộng 329 đại biểu). Theo kế hoạch ban đầu, Tổng tuyển cử dự kiến tổ chức vào ngày 23/12/1945. Tuy nhiên, để công tác tổ chức và các ứng cử viên có thêm thời gian (chuẩn bị, nộp đơn, đi vận động tranh cử...), Sắc lệnh số 71-SL ngày 02/12/1945 bổ khuyết Điều 11 chương V của Sắc lệnh số 51-SL được ký nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người ứng cử (vì hoàn cảnh giao thông khó khăn, người ứng cử có thể gửi ngay đơn cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú và yêu cầu Ủy ban ấy điện cho Ủy ban nhân dân nơi mình xin ứng cử; đơn và giấy chứng thực đủ điều kiện sẽ do Ủy ban nhân dân nơi cư trú chuyển sau cho Ủy ban nhân dân nơi ứng cử). Sắc lệnh số 72-SL ngày 02/12/1945 quy định bổ sung số đại biểu được bầu cho một số tỉnh để nâng tổng số đại biểu Quốc hội lên 330 đại biểu... Ngày 18/12/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 76-SL hoãn cuộc Tổng tuyển cử đến ngày 06/01/1946 (trong đó ghi rõ hạn nộp đơn ứng cử kéo dài đến hết ngày 27/12/1945; nơi nào lệnh hoãn không đến kịp, Chính phủ cho phép tiến hành Tổng tuyển cử theo quy định cũ tức là ngày 23/12/1945)... Đây là những sắc lệnh quan trọng đầu tiên về quyền làm chủ, quyền công dân của người dân Việt Nam đối với vận mệnh đất nước thông qua việc cuộc Tổng tuyển cử bầu cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đồng thời, để chuẩn bị chu đáo cho sự thành công của cuộc Tổng tuyển cử trong bối cảnh phức tạp và kẻ thù chống phá quyết liệt, cùng với việc thống nhất sự chỉ đạo chặt chẽ từ Trung ương đến các địa phương là việc các Ban bầu cử đã được thành lập tới các xã, làng, bản, ấp và

do các Ủy ban nhân dân các cấp chịu trách nhiệm. Danh sách cử tri, các ứng cử viên được niêm yết công khai để nhân dân trao đổi, tranh luận và quyết định nhằm lựa chọn được những người xứng đáng nhất, thay mặt mình gánh vác việc nước; đồng thời hạn chế những kẻ cơ hội có thể lợi dụng để tham gia vào cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất.

Trong bối cảnh các thế lực quân đội nước ngoài đang có mặt trên đất nước ta, các phần tử phản bội, các tổ chức đối lập (Việt Quốc, Việt Cách...) đã không chỉ ra sức chống phá Tổng tuyển cử, đưa ra những yêu sách vô lý (đòi chiếm một phần ba số ghế đại biểu trong Quốc hội, giữ Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng...), mà còn sử dụng các báo phản động (Thiết Thực, Đồng Tâm...) để nói xấu Việt Minh và kêu gọi tẩy chay Tổng tuyển cử (cho rằng trình độ dân trí thấp, trên 90% dân số mù chữ, nên không đủ năng lực thực hiện quyền công dân của mình và nhiệm vụ chống thực dân Pháp cần thiết, cấp bách hơn là Tổng tuyển cử hơn bầu Quốc hội...) thì Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng (Tổng bộ Việt Minh) đã một mặt kiên quyết bác bỏ yêu sách vô lý, chống lại âm mưu phá hoại của Việt Quốc, Việt Cách; mặt khác khôn khéo nhân nhượng để tập trung cao độ cho ngày Tổng tuyển cử như:

1) Quyết định mời tất cả những người ngoài Mặt trận Việt Minh cùng đứng chung danh sách ứng cử; đồng thời khẳng định “Tổng tuyển cử là một dịp cho toàn thể quốc dân tự do lựa chọn những người có tài, có đức để gánh vác công việc nước nhà. Trong cuộc Tổng tuyển cử, hễ là người muốn lo việc nước thì đều có quyền ra ứng cử, hễ là công dân thì đều có quyền đi bầu cử. Không chia gái trai, giàu nghèo, tôn giáo, nòi giống, giai cấp, đảng phái, hễ là công dân Việt Nam thì đều có hai quyền đó. Vì lẽ đó cho nên Tổng tuyển cử tức là tự do, bình đẳng; tức là dân chủ, đoàn kết. Do Tổng tuyển cử mà toàn dân bầu ra Quốc hội. Quốc hội sẽ cử ra Chính phủ. Chính phủ đó thật sự là Chính phủ của toàn dân” (Hồ Chí Minh, 2011, T.4). Khẳng định của Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ thể hiện rõ sự tôn trọng quyền tự do, dân chủ của nhân dân, tôn trọng người tài, mà còn làm hiển hiện tinh thần đoàn kết mọi giai tầng, mọi lực lượng yêu nước vì quyền lợi tối cao của dân tộc. Đặc biệt, được biết có 118 Chủ tịch các Ủy ban nhân dân và tất cả các giới làng, xã ở Hà Nội kiến nghị: “Yêu cầu Cụ Hồ

Chí Minh được miễn phải ứng cử trong cuộc Tổng tuyển cử sắp tới vì Cụ đã được toàn dân suy tôn làm Chủ tịch vĩnh viễn của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa” (Lê Mậu Hãn, 2016), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư đáp lễ: “Tôi rất cảm động thấy toàn thể đồng bào ngoại thành Hà Nội đã có lòng quá yêu tôi mà quyết nghị tôi không phải ứng cử trong kỳ Tổng tuyển cử sắp tới. Nhưng tôi là một công dân nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nên không thể vượt qua thể lệ Tổng tuyển cử đã định. Tôi đã ứng cử ở Thành phố Hà Nội, nên không thể ra ứng cử ở nơi nào khác nữa. Tôi xin thành thực cảm tạ toàn thể đồng bào nam, phụ, lão, ấu khu vực ngoại thành Hà Nội” (Hồ Chí Minh, 2011).

2) Để góp phần khẳng định sự cần thiết của Tổng tuyển cử, báo Cứu quốc (cơ quan tuyên truyền đấu tranh của Mặt trận Việt Minh) ngày 24/11/1945 đã nêu rõ: “Vẫn biết đại đa số dân mình chưa biết đọc, biết viết nhưng vin vào đấy để kết luận rằng dân ta không đủ tư cách để kén chọn đại biểu là không hiểu gì về dân chúng, không hiểu gì chính trị. Căn cứ vào phong trào đánh Pháp, đuổi Nhật vĩ đại ở khắp nước vừa qua, ta thấy dân chúng đã có ý thức chính trị một cách khá dồi dào. Và hễ có ý thức chính trị là có đủ những điều kiện cần thiết nhất để phân biệt ai là thù, ai là bạn, ai xứng đáng là đại biểu chân chính của mình. Nói khác đi, dân chúng chưa biết đọc, biết viết, chưa biết bàn luận những chuyện xa xôi, nhưng có một điều mà họ biết chắc chắn, biết rõ ràng hơn ai hết là quyền lợi của họ. Họ đi với những ai bên vực chiến đấu cho quyền lợi của họ, họ chống những ai xâm phạm quyền lợi của họ”. Đồng thời, báo cũng khẳng định “chỉ Tổng tuyển cử mới để cho dân chúng có dịp nói hết những ý muốn của họ và chỉ có Chính phủ lập ra bởi Tổng tuyển cử mới là đại diện chân chính và trung thành của toàn thể quốc dân. Sau hết, cũng chỉ có Tổng tuyển cử mới có thể cấp cho nước Việt Nam một Hiến pháp mới ấn định rõ ràng quyền lợi của quốc dân và của Chính phủ và mới phá tan được hết những nghi ngờ ở trong cũng như ở ngoài đối với chính quyền nhân dân” (Lịch sử Quốc hội Việt Nam 1946-1960.2016).

3) Trên tinh thần coi độc lập và đoàn kết trên hết, ủng hộ Tổng tuyển cử, Đảng và Chính phủ kiên trì thực hiện mọi biện pháp hòa giải, nhân nhượng một cách khôn khéo để “các phái” đình chỉ công kích lẫn

nhau nhằm tạo sự ổn định để cuộc Tổng tuyển cử diễn ra đúng theo kế hoạch. Theo đó, ngày 24/11/1945, đại biểu của ba phái (Việt Minh, Việt Quốc, Việt Cách) gặp nhau và ký tên vào bản “Tinh thành đoàn kết” (Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử, 2016). Ngày 24/12/1945, Việt Minh, Việt Nam cách mạng đồng minh hội (Việt Cách) và Việt Nam quốc dân đảng (Việt Quốc) cùng ký công nhận các thỏa thuận gồm: “1. Độc lập trên hết, đoàn kết trên hết...; 2. Kể từ 25/12/1945, đôi bên phải ủng hộ một cách thiết thực cuộc Tổng tuyển cử, Quốc hội và kháng chiến; 3. Bắt đầu từ 25/12/1945, đôi bên đều đình chỉ hết thảy những việc công kích nhau bằng ngôn luận và hành động” (Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử, 2016). Ngày 01/01/1946, Chính phủ lâm thời tự cải tổ thành Chính phủ Liên hiệp lâm thời, mở rộng thành phần chính phủ (có thêm một số thành viên của Việt Cách, Việt Quốc)...

3. “Tổng tuyển cử tức là tự do, bình đẳng, tức là dân chủ đoàn kết” vẫn vẹn nguyên giá trị thời sự

Gần ngày Tổng tuyển cử, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì phiên họp của Chính phủ liên hiệp lâm thời (03/01/1946) để kiểm tra lần cuối các công việc chuẩn bị cho cuộc Tổng tuyển cử. Ngày 05/01/1946, Người kêu gọi quốc dân đi bỏ phiếu và khẳng định: “Ngày mai là một ngày sẽ đưa quốc dân ta lên con đường mới mẻ. Ngày mai là một ngày vui sướng của đồng bào ta, vì ngày mai là ngày Tổng tuyển cử, vì ngày mai là một ngày đầu tiên trong lịch sử Việt Nam mà nhân dân ta bắt đầu hưởng dụng quyền dân chủ của mình” (Hồ Chí Minh, 2011, T.4). Vì thế, “tất cả các bạn cử tri, đều phải nhớ đi bầu cử. Ngày mai mỗi người đều nên vui vẻ hưởng quyền lợi của một người dân độc lập, tự do” (Hồ Chí Minh, 2011, T.4) để “dân ta sẽ tự do lựa chọn và bầu ra những người xứng đáng thay mặt cho mình, và gánh vác việc nước” (Hồ Chí Minh, 2011, T.4). Chiều ngày 05/01/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra mắt ứng cử viên tổ chức tại Việt Nam học xá (nay là Trường Đại học Bách khoa Hà Nội) và nhấn mạnh rằng: “Làm việc nước bây giờ là hy sinh, là phấn đấu, quên lợi riêng mà nghĩ lợi chung. Những ai muốn làm quan cách mạng thì nhất định không nên bầu. Ngày mai, không ai ép, không ai mua, toàn dân sẽ thực hiện cái quyền dân chủ ấy” (Hồ Chí Minh, 2011, T.4). Tại đây, Người cùng đồng bào hô to các khẩu hiệu: “Ủng

hộ Tổng tuyển cử; Hoan hô Quốc hội; Ủng hộ kháng chiến miền Nam; Ủng hộ Chính phủ lâm thời liên hiệp” (Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử, 2016)...

Ngày 06/01/1946, cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội đầu tiên theo lời hiệu triệu của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Khuyến đồng bào nam nữ 18 tuổi trở lên hôm nay tất cả đều đi bỏ phiếu, để bầu những người đại biểu xứng đáng vào Quốc hội đầu tiên của nước ta” (Báo Cứu quốc, 1945) đã diễn ra trên cả nước, kể cả các vùng đang có chiến sự ở Nam Bộ, Nam Trung Bộ, Tây Nguyên. Ở phía Bắc, một vài nơi đã xảy ra đổ máu; theo đó tại Hà Nội, Tổng tuyển cử diễn ra với khí thế phấn khởi, dù ở một số nơi bọn phản động đã ngăn cản cử tri đi bỏ phiếu, cầm treo cờ đỏ sao vàng, cấm đặt các hòm phiếu, song người dân vẫn làm nghĩa vụ công dân khá đầy đủ với 172.765 trên tổng số 187.880 (tức là 91,95% cử tri của cả 74 khu phố nội đô và 118 thôn, làng ngoại ô đã đi bỏ phiếu). Trong số 74 ứng cử viên đã có 6 người trúng cử đại biểu Quốc hội. Người trúng cử thấp nhất đạt 52,50% số phiếu hợp lệ. Người trúng cử với số phiếu cao nhất là Chủ tịch Hồ Chí Minh đạt 98,40%. Ở các tỉnh, thành phía Nam, nhất là Nam Bộ, cuộc Tổng tuyển cử đã diễn ra dưới đạn bom ác liệt của quân thù; nhiều cử tri phải đánh đổi xương máu để được thực hiện quyền tự do, dân chủ của mình. Dù cuộc Tổng tuyển cử ở miền Nam gặp nhiều khó khăn, nhưng nhân dân đã thể hiện rõ ý chí, tinh thần, quyết tâm, trách nhiệm công dân của mình và đi bỏ phiếu rất đông. Tại Sài Gòn - Chợ Lớn, quân pháp đã chiếm đóng toàn bộ thành phố và các vùng lân cận, nên Tổng tuyển cử diễn ra trong sự lúng túng, khùng bố gắt gao của quân thù (42 cán bộ, chiến sĩ đã hy sinh anh dũng trong khi làm nhiệm vụ)... Dù không có nơi đặt hòm phiếu cố định, nhưng hàng trăm hòm phiếu đã được chuyển đến từng ngõ, từng nhà cho cử tri bỏ phiếu (Báo Sự thật, 1946)...

Trong bối cảnh đất nước đang ở trong tình thế giặc ngoài, thù trong cùng đe dọa nền độc lập non trẻ mới giành được (vừa phải tập trung kháng chiến ở miền Nam và nỗ lực giải quyết những khó khăn cấp bách hằng ngày, vừa phải thực hiện sách lược tạm thời hòa hoãn với quân Tưởng ở miền Bắc và đấu tranh chống lại những hành động phá hoại điên cuồng của chúng), việc quyết định tổ chức Tổng tuyển cử bầu Quốc hội để thành lập Chính phủ chính thức và xây dựng, ban

hành Hiến pháp là một quyết định táo bạo, thể hiện tầm nhìn, bản lĩnh, sự quyết đoán, kịp thời của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng. Đề quyết tâm bảo vệ nền độc lập, tự do vừa giành được, củng cố chính quyền cách mạng non trẻ và tiếp tục đoàn kết mọi lực lượng yêu nước, việc quyết định tổ chức một cuộc Tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu ở Việt Nam khi đó chính là cuộc đấu tranh chính trị đầy gian khó và quyết liệt, đòi hỏi sự linh hoạt, chủ động, khôn khéo của Người và Đảng ta (thông qua Mặt trận Việt Minh - một tổ chức rộng lớn do Đảng tổ chức, lãnh đạo). Vì thế, thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử không chỉ bầu ra Quốc hội lập hiến, mà còn khẳng định niềm tin tuyệt đối của Chủ tịch Hồ Chí Minh, của Đảng vào tinh thần yêu nước của nhân dân. Trong bối cảnh đất nước đang vươn mình bước vào kỷ nguyên phát triển mới và chuẩn bị bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 cũng như tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, thì ý nghĩa và giá trị hiện thực của cuộc Tổng tuyển cử ngày 06/01/1946 chính là:

Thứ nhất, cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa I được tiến hành theo nguyên tắc phổ thông đầu phiếu, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín đã thành công. Một cuộc Tổng tuyển cử dân chủ, tiến bộ nhất trong lịch sử dân tộc có số cử tri đi bỏ phiếu đạt tỷ lệ 89% (trừ một số nơi phải bầu bổ sung còn đa số các địa phương chỉ bầu một lần) đã bầu được 333 đại biểu. Trong đó, có 57% số đại biểu thuộc các đảng phái khác nhau, 43% số đại biểu không đảng phái, 87% số đại biểu là công nhân, nông dân, chiến sĩ cách mạng, 10 đại biểu nữ, 34 đại biểu dân tộc thiểu số - đại diện cho cả ba miền Bắc, Trung, Nam, các giới (nhà cách mạng lão thành, thương gia, nhân sĩ trí thức, nhà hoạt động văn hóa, các thành phần tôn giáo, những người không đảng phái, các đảng phái chính trị... Sau đó, tại kỳ họp thứ nhất ngày 02/3/1946, Quốc hội mở rộng thêm 70 đại biểu (Việt quốc và Việt cách), nâng tổng số đại biểu Quốc hội khóa I thành 403 đại biểu (333 đại biểu được nhân dân bầu ra và 70 đại biểu mở rộng thêm không qua bầu cử). Quốc hội khóa I của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là “kết quả của sự hy sinh, tranh đấu của tổ tiên ta, nó là kết quả của sự đoàn

kết anh dũng phấn đấu của toàn thể đồng bào không kể già trẻ, lớn bé, gồm tất cả các tôn giáo, các dân tộc trên bờ cõi Việt Nam đoàn kết chặt chẽ thành một khối hy sinh không sợ nguy hiểm tranh lấy nền độc lập cho Tổ quốc” (Hồ Chí Minh, 2011) đã cử ra một Chính phủ chính thức, hợp hiến, hợp pháp và chuẩn y bản Hiến pháp năm 1946 tiến bộ, công bình của các giai cấp. Đó chính là căn cứ pháp lý để khẳng định Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - Nhà nước của dân, do dân, vì dân, được quốc dân trao trọng trách điều hành đất nước, giải quyết mọi quan hệ của Việt Nam trên trường quốc tế... Sự ra đời của Quốc hội không chỉ là thành quả của một chủ trương đúng đắn và kịp thời; một quá trình chuẩn bị cẩn trọng và chu đáo, quyết liệt và khôn khéo, linh hoạt và tài tình giữa muôn vàn khó khăn, thử thách cũng như sự chỉ đạo sát sao, chặt chẽ về mọi mặt của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng, mà còn là hiện thực hóa một thiết chế dân chủ, một trụ cột trong Nhà nước pháp quyền của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Thứ hai, là trái ngọt của cuộc Tổng tuyển cử bình đẳng, tự do, đoàn kết (thể hiện rõ trong các Sắc lệnh về nguyên tắc bầu cử tiến bộ, danh sách ứng cử, danh sách cử tri, vận động bầu cử, tổ chức bầu cử, kiểm phiếu, công bố kết quả...); thể hiện rõ trong chủ trương của Đảng: “Phải đưa những người đã ở trong Ủy ban nhân dân có năng lực hành chính ra ứng cử” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2000) và phải “giới thiệu những vị thân hào có tài, có đức ra ứng cử, và cùng đứng chung một số quốc gia liên hiệp với những người ứng cử của Việt Minh” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2000); thể hiện khát vọng dân chủ, sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân (để bảo vệ quyền làm chủ, dân chủ của mình trong cuộc Tổng tuyển cử này đã có không ít những lá phiếu nhuộm máu người đi bầu cử và người tổ chức bầu cử), Quốc hội Việt Nam ra đời vừa là yêu cầu bức thiết của việc xây dựng, hoàn thiện một Nhà nước cách mạng, vừa là thành quả của một chủ trương đúng, với những quyết sách quyết đoán, phù hợp, linh hoạt, chu đáo của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng. Là “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” được thụ hưởng khi Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, mỗi người dân Việt Nam không chỉ tin tưởng vào Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng, mà còn vì tương

lai tươi sáng của chính mình, vì vận mệnh phát triển của đất nước mà thực hiện trọn vẹn quyền và nghĩa vụ công dân của mình. Tinh thần yêu nước, ý chí độc lập, tự do và sự đoàn kết, đồng lòng, nhất trí của các tầng lớp nhân dân, sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc thể hiện qua từng lá phiếu cử tri, từng sự lựa chọn và quyết định bầu các đại biểu đại diện cho mình trong cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất đã làm cho thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử tự do, bình đẳng, đoàn kết này thêm sâu sắc; đồng thời khẳng định bản lĩnh, sự chèo lái, vai trò lãnh đạo, chỉ đạo và quá trình tổ chức thực hiện phù hợp điều kiện cụ thể của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta là không thể phủ nhận. Tất cả những yếu tố đó không chỉ góp phần làm nên thành công của cuộc bầu cử Quốc hội khóa I, mà còn khẳng định quyền làm chủ, trách nhiệm của người dân một nước độc lập, tự do trong quá trình xây dựng chế độ dân chủ mới ở Việt Nam.

Thứ ba, Quốc hội Việt Nam đầu tiên được nhân dân bầu ra trong niềm tin tưởng tuyệt đối vào tương lai của đất nước, vào Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam và cả trong sự chống phá quyết liệt của các thế lực phản cách mạng cách đây 80 năm đã cho thấy hình ảnh một cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất - hình ảnh của sự gắn kết giữa tinh thần yêu nước và khát vọng độc lập dân tộc, thống nhất đất nước hòa quyện; của ý Đảng phù hợp lòng Dân kiên trung, thể hiện nguồn sức mạnh nội sinh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng sẽ trường tồn. Đó chính là một Quốc hội ra đời từ niềm tin và khát vọng dân chủ mãnh liệt của nhân dân, từ sự che chở và quyết tâm của nhân dân, nên không chỉ đáp ứng được khát vọng độc lập, tự do, thống nhất đất nước của toàn dân, mà còn làm cho quyền làm chủ, là chủ, dân chủ của nhân dân Việt Nam được hiển hiện sinh động trong thực tiễn. Những đại biểu do nhân dân lựa chọn, bầu ra là những người xứng đáng với sự tín nhiệm (thể hiện qua lá phiếu bầu cử) của cử tri đã khẳng định rằng: Lịch sử ra đời và phát triển của Quốc hội Việt Nam gắn liền với lịch sử đấu tranh cách mạng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa (theo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh) dưới sự lãnh đạo của Đảng. Quốc hội không chỉ là nơi thể hiện và thống nhất ý chí, nguyện vọng của các tầng

lớp nhân dân, mà còn là nơi nhân dân ủy thác quyền lực để quản lý đất nước, bảo vệ lợi ích của mình và thông qua đó thực hiện quyền lực của mình. Vì thế, càng nhiều khó khăn, thử thách thì yêu cầu gắn bó chặt chẽ với nhân dân, chịu sự giám sát của nhân dân; vai trò, trách nhiệm của người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân, phản ánh ý kiến của cử tri và nhân dân; tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân; thay mặt nhân dân thực hiện quyền giám sát đối với hoạt động của các cơ quan nhà nước, chất vấn các chức danh do Quốc hội bầu, phê chuẩn cũng như thực hiện nghĩa vụ người đại biểu nhân dân... của mỗi đại biểu Quốc hội trong mọi hoàn cảnh, mọi thời điểm càng lớn, để luôn xứng đáng với niềm tin yêu, sự lựa chọn, kỳ vọng của nhân dân.

4. Kết luận

Cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa I (1946) không chỉ là mốc son chói lọi trong lịch sử dân tộc Việt Nam mà còn là minh chứng vững chắc cho bản chất dân chủ của Nhà nước ta ngay từ những ngày đầu thành lập. Thành công của cuộc bầu cử đã thể hiện sâu sắc bản chất quyền lực Nhà nước thuộc về Nhân dân, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và tầm nhìn chiến lược của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Những giá trị cốt lõi về tự do, dân chủ, bình đẳng và đoàn kết được minh chứng trong cuộc Tổng tuyển cử năm 1946 đến nay vẫn còn nguyên giá trị, tiếp tục soi đường cho sự nghiệp xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân và phục vụ Nhân dân./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo Cứu quốc. ngày 24/11/1945.
2. Báo Quốc Hội. số đặc biệt. ngày 06/01/1946.
3. Báo Sự Thật. ngày 10/01/1946.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam. (2000). *Văn kiện Đảng Toàn tập*. Nxb. Chính trị quốc gia. Hà Nội. T.8. tr.27, 33, 33.
5. Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập*. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật. Hà Nội. T.4. tr.7, 136, 153, 166, 167, 166, 168, 216.
6. Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử. (2016). Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật. Hà Nội. T.3, tr.74, 94, 105.
7. Lê Mậu Hãn. (2016). *Lịch sử Quốc hội*. Nxb. Chính trị. Hà Nội.
8. Lịch sử Quốc hội Việt Nam 1946 - 1960. (2016). Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật. Hà Nội. T.I. tr.34, 34.